

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2020/DS-PT

Ngày: 30 -11 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thi Màu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2020/TLPT- DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 293/2020/QĐPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L - Sinh năm 1966 (Có mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Phạm Minh M - Sinh năm 1973 (Có mặt);

Nơi cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Hồng Y, sinh năm 1974 (Có mặt);

Nơi cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Phạm Minh M – Là bị đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Nguyễn Thành L trình bày:

Ngày 08-10-2017 âl, ông có mở một dây hội loại 1.000.000 đồng, có 30 chung, ông M và bà Y tham gia 01 chung, hốt vào ngày 08-02-2018 âl, ông giao đủ cho ông M và bà Y với số tiền là 21.950.000 đồng. Ông M và bà Y đóng hội cho ông đến ngày 02-02-2019 thì không đóng nữa. Đến ngày 15-8-2019 thì ông M và bà Y nợ ông 7 lần hội chết với số tiền là 7.000.000 đồng.

Vào ngày 16-3-2017, ông có mở một dây hội loại 1.000.000 đồng, hội có 31 chung, ông M và bà Y tham gia 03 chung. Chung thứ nhất, hốt vào ngày 16-4-2017 âl, ông giao hội cho ông M và bà Y số tiền là 20.365.000 đồng. Chung thứ hai, hốt vào ngày 16-7-2017 âl, ông giao hội cho ông M và bà Y số tiền là 21.570.000 đồng. Chung thứ ba, hốt vào ngày 16-10-2017 âl, ông giao hội cho ông M và bà Y số tiền là 22.025.000 đồng. Ba chung hội trên thì ông M và bà Y sau khi hốt thì không đóng hội chết lại cho ông từ ngày 16-5-2019 cho đến ngày 16-8-2019 là 4 lần x 3 chung = 12.000.000 đồng.

Ngày 15-8-2018 âl, ông có mở dây hội loại 500.000 đồng, 1 tháng khai 2 lần, hội có 44 chung, ông M và bà Y tham gia 01 chung và hốt vào ngày 01-11-2018 âl, ông giao đủ số tiền hội cho ông M và bà Y là 14.850.000 đồng. Sau khi hốt thì ông M và bà Y không đóng hội chết cho ông từ ngày 15-6-2019 cho đến ngày 15-8-2019 là 5 lần x 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền hội ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y nợ ông là 21.500.000 đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y trả cho ông số tiền hội là 21.500.000 đồng.

Theo ông Phạm Minh M trình bày:

Ông không thống nhất với lời trình bày của ông L. Ông thừa nhận là ngày 08-10-2017 âl, ông có tham gia dây hội loại 1.000.000 đồng do ông L mở, ông không biết hội có bao nhiêu chung, ông tham gia 01 chung, ông hốt vào ngày 08-02-2018 âl, ông L đã giao hội đủ cho ông. Ông đóng hội cho ông L đến mãn hội là ngày 24-8-2019 cho ông L nên nay không còn nợ ông L.

Đối với hội mở vào ngày 16-3-2017, ông có tham gia 03 chung hội loại 1.000.000 đồng do ông L mở, có 31 chung. Ông thừa nhận chung thứ nhất, ông hốt vào ngày 16-4-2017 âl, ông L giao hội cho ông số tiền là 20.365.000 đồng. Chung thứ hai, ông hốt vào ngày 16-7-2017 âl, ông L giao hội cho ông số tiền là 21.570.000 đồng. Chung thứ ba, ông hốt vào ngày 16-10-2017 âl, ông L giao hội cho ông số tiền là 22.025.000 đồng. Ba chung hội trên thì ông đã đóng hội chết cho ông L cho đến ngày 24-8-2019 đã mãn nên không còn nợ ông L.

Đối với hội mở ngày 15-8-2018 âl, 500.000 đồng, 1 tháng khai 2 lần, hội có 44 chung, ông tham gia 01 chung và hốt vào ngày 01-11-2018 âl, ông L chung đủ số tiền hội cho ông là 14.850.000 đồng. Sau khi hốt thì đóng hội cho ông L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến nay, hội hiện nay chưa mãn nên ông vẫn tiếp tục đóng hội cho ông L cho đến khi mãn hội.

Khi ông tham gia chơi hụi và hốt hụi thì sử dụng tiền hụi vào việc sinh hoạt chung trong gia đình. Vợ ông là bà Võ Hồng Y cũng biết việc ông tham gia chơi hụi của ông L.

Nay ông chỉ thừa nhận có nợ hụi ông L 1.500.000 đồng của chung hụi ngày 08-10-2017 và hụi ngày 15-8-2018 vì ông L không qua gom hụi và đồng ý trả cho ông L số tiền 1.500.000 đồng, không đồng ý trả cho ông L số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Theo bà Võ Hồng Y trình bày:

Bà Thống nhất theo lời trình bày của chồng bà là ông M, việc nợ ông L số tiền hụi là 1.500.000 đồng thì không có ai biết, chỉ có vợ chồng bà và ông L biết.

Từ nội dung vụ án nêu trên, án sơ thẩm quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Thành L đối với ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y.

Buộc ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y phải trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền hụi là 21.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28- 9 - 2020, ông Phạm Minh M kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa một phần Bản án sơ thẩm, ông M chỉ chấp nhận trả ông L số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 29-9-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau có quyết định kháng nghị số: 769/QĐKNPT-VKS-DS quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm tuyên xử sửa án sơ thẩm, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn với số tiền 1.500.000 đồng. Vì không có chứng cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với số tiền 21.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Vào ngày 27-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã rút toàn bộ Kháng nghị số: 769/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước. Nay tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau xuất trình văn bản rút lại Quyết định kháng nghị này, đồng thời cũng thống nhất với việc rút lại kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Trong vụ án này, về tố tụng: Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vào ngày 27-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã rút toàn bộ Kháng nghị số: 769/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29-9-2020; tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau xuất trình văn bản rút lại kháng nghị, nên xét cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Cái Nước theo khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Các đương sự thống nhất giao dịch chơi hụi với nhau vào các ngày 16-3-2017, ngày 08-10-2017 và ngày 15-8-2018 ă và phát sinh tranh chấp như sau: Dây hụi mở vào ngày 08-10-2017 ă, hụi loại 1.000.000 đồng, ông M và bà Y hốt vào ngày 08-02-2018 ă, ông L giao đủ cho ông M với số tiền là 21.950.000 đồng. Theo ông L, ông M đóng hụi cho ông L đến ngày 02-02-2019 thì không đóng nữa, đến ngày 15-8-2019 thì ông M nợ ông L 7 lần hụi chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Đối với dây hụi mở ngày 16-3-2017, hụi loại 1.000.000 đồng, ông M và bà Y tham gia 03 chung, các chung hốt vào các ngày 16-4-2017 ă số tiền là 20.365.000 đồng; ngày 16-7-2017 ă số tiền là 21.570.000 đồng; ngày 16-10-2017 ă số tiền là 22.025.000 đồng. Ba chung hụi trên thì ông M sau khi hốt thì không đóng hụi chết lại cho ông từ ngày 16-5-2019 cho đến ngày 16-8-2019 là 4 lần x 3 chung = 12.000.000 đồng. Đối với dây hụi mở ngày 15-8-2018 ă, 1 tháng khai 2 lần, hụi có 44 chung, ông M và bà Y có tham gia 01 chung và hốt vào ngày 01-11-2018 ă, ông L giao đủ số tiền hụi cho ông M là 14.850.000 đồng. Ông L cho rằng ông M và bà Y còn nợ số tiền 21.500.000 đồng, nên kiện đòi. Đối với ông M cho rằng đã đóng hụi xong cho ông L, hiện chỉ còn nợ ông L số tiền 1.500.000 đồng.

[3] Xét căn cứ khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Việc ông M và bà Y tham gia chơi hụi của ông L là có xảy ra trên thực tế và tại hồ sơ có danh sách hụi của bà Y, ông M tham gia chơi hụi của ông L. Mặt khác, ông M và bà Y cùng thừa nhận là đã hốt hết tất cả các chung hụi của các dây hụi trên. Ông L cho rằng dây hụi mở ngày 08-10-2017 ông M và bà Y sau khi hốt thì chỉ đóng hụi cho ông đến ngày 02-02-2019 thì không đóng nữa. Đến ngày 15-8-2019 thì ông M nợ ông L 7 lần hụi chết với số tiền là 7.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 16-3-2017 ă, ông M và bà Y sau khi hốt thì không đóng hụi cho ông từ ngày 16-5-2019 cho đến ngày 16-8-2019 là 4 lần x 3 chung số tiền là 12.000.000 đồng.

[3.2] Dây hụi mở ngày 15-8-2018 ăl, ông M và bà Y sau khi hốt thì không đóng hụi cho ông từ ngày 15-6-2019 cho đến ngày 15-8-2019 là 05 lần x 500.000 đồng là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền ông M và bà Y nợ ông L là 21.500.000 đồng. Phía ông M và bà Y chỉ thừa nhận có nợ ông L số tiền 1.500.000 đồng của chung hụi ngày 08-10-2017 ăl và hụi ngày 15-8-2018 ăl vì ông L không qua gom hụi và đồng ý trả cho ông L số tiền này. Với các chung hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần mở vào các ngày 08-10-2017 ăl và ngày 16-3-2017 ăl thì ông M và bà Y đã đóng hụi chết cho ông L đến mãn vào ngày 24-8-2019 nên không còn nợ ông L, chung hụi loại 500.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần mở vào ngày 15-8-2018 ăl thì vẫn còn đóng cho ông L cho đến khi mãn. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 08-6-2020 của Tòa án cấp sơ thẩm đối với ông M và bà Y thì ông bà xác định sau khi chính quyền địa phương giải quyết việc tranh chấp hụi giữa ông bà và ông L thì ông bà tự nguyện gửi tiền đóng hụi cho ông L thông qua chính quyền địa phương số tiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng nhưng không phải đóng một lần mà đóng nhiều lần, mỗi lần từ 500.000 đồng, 1.500.000 đồng, cộng dồn hàng tháng đủ 2.000.000 đồng cho ông L. Ông bà đóng cho dây hụi mở ngày 08-10-2017 ăl và ngày 15-8-2018 ăl. Dây hụi mở ngày 08-10-2017 đã mãn vào ngày 17-3-2020 ăl và ông bà đã đóng hụi xong cho ông L. Dây hụi mở ngày 15-8-2018 ăl còn hai lần nữa thì mãn, chung hụi này ông bà còn nợ ông L số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, dây hụi mở ngày 08-10-2017 đến thời điểm ông L khởi kiện thì vẫn chưa mãn và ông M, bà Y đã đóng hụi cho ông L cho đến ngày 17-3-2020 thì mới mãn. Từ khi ông L yêu cầu Ban nhân dân ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng giải quyết việc tranh chấp hụi giữa ông L và bà Y, ông M thì ông M và bà Y mới tiếp tục đóng hụi cho ông L.

[4] Ngoài ra, tại Biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước ngày 25-10-2019 thể hiện ý kiến kết luận của Tổ hòa giải thì số tiền 21.500.000 đồng mà ông L yêu cầu đối ông M, bà Y là có cơ sở. Đồng thời, còn buộc ông M, bà Y phải đóng hụi theo hàng tháng đến khi mãn các dây hụi cho ông L. Bên cạnh đó, tại biên bản làm việc đối với ông Nguyễn Thành Lộc – Phó Ban nhân dân ấp Tân Hiệp và bà Lê Thị Phứa – Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ ấp Tân Hiệp cũng khẳng định ông Phạm Minh M, bà Võ Hồng Y nợ ông Nguyễn Thành L số tiền hụi 21.500.000 đồng thì người dân tại địa phương và các tay em chơi hụi chung đều biết vì mỗi lần ông L qua gom hụi thì ông M, bà Y không có tiền đóng. Tại các biên bản làm việc ngày 11-3-2020 của Tòa án đối với bà Trần Thị Ất, bà Đặng Thị Ngời, bà Phạm Thị Loan, bà Lý Thị Thoại có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương thì đều xác nhận có tham gia chơi các dây hụi cùng với ông M và bà Y, sau khi ông M và bà Y hốt hụi thì không đóng hụi lại cho ông L, ông L có đến yêu cầu ông M và bà Y trả tiền hụi nhiều lần nhưng ông M và bà Y không trả mà còn cự cãi, to tiếng với nhau. Đối với mẹ ông L cũng qua nhà ông M và bà Y để yêu cầu bà Y và ông M đóng hụi nhưng ông M và bà Y không đóng hụi và còn chửi mẹ ông L. Tất cả những người này đều xác định ông M và bà Y còn nợ ông L số tiền là trên 20.000.000 đồng.

[4.1] Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Chơí cũng khẳng định có tham gia chơi các dây hụi chung với ông M và bà Y xác định khi đi khai hụi thì biết được ông M và bà Y không đóng hụi cho ông L từ tháng 02-2019 cho đến nay. Sau khi biết ông L yêu cầu ông M và bà Y đóng hụi nhưng ông M và bà Y không đóng thì bà đã kêu ông L làm đơn gửi đến Ban nhân dân ấp Tân Hiệp để giải quyết, bà có biết số tiền hụi mà ông M và bà Y nợ ông L là trên 20.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản làm việc của Tòa án thì bà Đặng Thị Ngời cũng xác định việc ông M và bà Y nợ tiền hụi của ông L và khi chính quyền địa phương hòa giải thì bà có đến dự và nghe ông M và bà Y thừa nhận có nợ ông L số tiền hụi là 21.500.000 đồng, nhưng không đồng ý trả mà để về tính lại. Sự việc ông M và bà Y nợ tiền hụi của ông L thì có nhiều người biết chứ không phải chỉ có riêng bà nên bà có làm tờ tường thuật gửi cho Tòa án. Ngoài ra, tại hồ sơ còn có biên bản làm việc với ông Lý Văn Út – người ở ngang nhà của ông M và bà Y cũng xác định ông M và bà Y có nợ tiền hụi của ông L trên 20.000.000 đồng và nói là sẽ không đóng hụi cho ông L nữa, vì tham gia chơi hụi của ông L lỗ quá. Đối với ông M cho rằng chỉ còn nợ nguyên đơn 1.500.000 đồng nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Từ cơ sở trên, cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông M và bà Y trả cho ông L số tiền hụi là 21.500.000 đồng là phù hợp.

[5] Do ông M kháng cáo nhưng không có căn cứ gì chứng minh nên yêu cầu của ông M không được chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Về án phí: Án phí sơ thẩm đã tuyên xử buộc bị đơn phải chịu là phù hợp. Án phí phúc thẩm, do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo luật định.

Những phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về Kháng nghị:* Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số: 769/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Về kháng cáo:* Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2020/DS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Thành L đối với ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y.

Buộc ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y phải trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền hui là 21.500.000 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Minh M, bà Võ Hồng Y không thi hành xong thì ông Phạm Minh M, bà Võ Hồng Y phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:* Ông Phạm Minh M và bà Võ Hồng Y phải chịu số tiền 1.075.000 đồng (chưa nộp). Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí. Ngày 19 tháng 12 năm 2019 ông L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 537.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004984 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại.

- *Án phí phúc thẩm:* Ông Phạm Minh M phải chịu số tiền 300.000 đồng, Ngày 28 tháng 9 năm 2020 ông M có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005723 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út

